

Số: 50/QĐ-UBND

Tùng Châu, ngày 10 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế phối hợp hoạt động
Giữa UBND xã và Ban chấp hành công đoàn cơ sở

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ban hành ngày 19/6/2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Công đoàn ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Thực hiện Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Chính phủ và Tổng Liên
đoàn Lao động Việt Nam theo Quyết định số 04/2007/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01
năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ;*

Theo đề nghị của Văn phòng thống kê và Công đoàn xã.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy chế phối hợp hoạt động giữa UBND xã và Ban chấp hành Công đoàn cơ sở xã.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký;

Văn phòng UBND, các ban ngành, cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- LĐLĐ huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND;
- BCH Công đoàn xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Thơ

QUY CHẾ

Phối hợp hoạt động và mối quan hệ công tác Giữa Ủy ban nhân dân xã và Công đoàn cơ sở xã Tùng Châu năm 2023 (Ban hành kèm theo Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 10/3/2023)

Để tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác, thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của mỗi bên theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân xã và công đoàn cơ sở Tùng Châu thống nhất ban hành Quy chế phối hợp hoạt động và mối quan hệ công tác giai đoạn 2021 - 2025, nội dung cụ thể như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Quy chế này quy định về mối quan hệ phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân xã và công đoàn cơ sở trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, nhằm phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn trong việc tham gia với Nhà nước thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan trực tiếp đến phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần; bảo đảm các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp chính đáng của cán bộ, công chức và người lao động (gọi tắt là CBCC&NLĐ); đồng thời, tổ chức, giáo dục, động viên CBCCVC&NLĐ tích cực thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

Đảm bảo nguyên tắc tôn trọng, bình đẳng, dân chủ, công khai và tạo điều kiện thuận lợi để mỗi bên hoàn thành chức năng, nhiệm vụ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong hoạt động tham gia xây dựng các cơ chế, chính sách liên quan đến CBCC&NLĐ.
2. Phối hợp trong việc tổ chức thực hiện, các chính sách liên quan đến CBCC&NLĐ.
3. Đảm bảo các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp, chính đáng của

CBCC&NLĐ.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC

Điều 4. Xây dựng, thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến CBCC&NLĐ

1. UBND xã có trách nhiệm:

Giao cho công chức chuyên môn chủ trì soạn thảo các văn bản có liên quan đến quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBCCVC&NLĐ; tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của LĐLĐ xã. Trong trường hợp ý kiến khác nhau giữa chủ trì soạn thảo và LĐLĐ xã thì cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản báo cáo UBND xã xem xét và quyết định theo thẩm quyền.

2. Công đoàn xã có trách nhiệm:

Tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn bản có liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBCC&NLĐ gửi về cơ quan chủ trì dự thảo.

Điều 5. Việc tổ chức phong trào thi đua yêu nước

1. UBND xã có trách nhiệm:

Hàng năm, đề ra mục tiêu, nội dung thi đua và tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng; kinh phí khen thưởng từ nguồn ngân sách Nhà nước. Kết quả thực hiện phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị, đạt chuẩn văn hóa là một trong các tiêu chuẩn để bình xét các danh hiệu thi đua của tập thể và cá nhân hàng năm.

2. Công đoàn cơ sở có trách nhiệm:

- Phối hợp với chính quyền cùng cấp và người sử dụng lao động tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, hội nghị người lao động; đề xuất những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua “Lao động giỏi - Lao động sáng tạo”, phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị, đạt chuẩn văn hóa đề nghị UBND huyện khen thưởng.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua, đề ra biện pháp nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo và mọi nguồn lực của CBCC&NLĐ, để góp phần thực hiện có hiệu quả những mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 6. Quy định về phối hợp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ

1. UBND xã có trách nhiệm:

- Hàng năm phê duyệt kinh phí hỗ trợ để Công đoàn tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp; tổ chức cho đoàn viên và người lao động tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân; tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức và viên chức

nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, chủ doanh nghiệp phối hợp công đoàn cùng cấp tổ chức thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đúng theo quy định của pháp luật

2. Công đoàn có trách nhiệm:

- Công đoàn thực hiện quyền kiểm tra việc chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBCC&NLĐ.

- Khi cần thiết Công đoàn xã đề xuất với UBND xã chỉ đạo các ban ngành thành lập đoàn thanh, kiểm tra và giám sát việc chấp hành pháp luật về việc thực hiện chế độ, chính sách liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBCC&NLĐ theo Luật Công đoàn, Bộ Luật lao động, Luật BHXH, BHYT.

- Công đoàn cử đại diện tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBCC&NLĐ do UBND xã hoặc do các cơ quan, ban, ngành thuộc UBND xã tổ chức.

Điều 7. Tổ chức thực hiện, thanh tra, kiểm tra và giám sát việc chấp hành pháp luật

1. UBND xã có trách nhiệm:

- Tạo điều kiện thuận lợi để Công đoàn xã tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật trong CBCC&NLĐ;

- Tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước và tổ chức kinh tế góp phần bảo đảm các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBCC&NLĐ theo quy định của pháp luật.

2. Công đoàn xã có trách nhiệm:

- Định kỳ hàng năm hoặc khi có những vấn đề phát sinh cần giải quyết liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và nghĩa vụ của CBCC&NLĐ, Công đoàn đề xuất với UBND xã hoặc các cơ quan chức năng tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của CBCC&NLĐ.

- Cử cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật và thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến quyền và lợi ích của CBCC&NLĐ do UBND xã tổ chức.

Điều 8. Giải quyết các kiến nghị của CBCCVC&NLĐ

1. Công đoàn xã có trách nhiệm theo dõi, nắm tình hình thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến quyền và lợi ích của CBCC&NLĐ ở địa phương.

2. Khi có những vấn đề phát sinh cần giải quyết, Công đoàn kịp thời phản ánh với UBND xã phối hợp chặt chẽ giải quyết.

Điều 9. Kinh phí hoạt động phối hợp

UBND xã hỗ trợ một phần kinh phí đối với những hoạt động lớn có tác động đến việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội do công đoàn tổ chức; việc hỗ trợ kinh phí được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương III

CHẾ ĐỘ HỘI HỢP, THÔNG TIN VÀ BÁO CÁO

Điều 10. Chế độ hội họp

1. Chủ tịch Công đoàn hoặc đại diện Ban chấp hành công đoàn được mời dự các cuộc họp hoặc các hội nghị chuyên đề do UBND xã chủ trì để giải quyết các vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBCC&NLĐ hoặc liên quan đến hoạt động Công đoàn.

2. Chủ tịch UBND xã hoặc đại diện UBND xã được mời dự các kỳ họp của Ban Chấp hành công đoàn, bàn về các vấn đề có liên quan đến việc làm, đời sống của CBCC&NLĐ.

3. Định kỳ hàng năm, UBND xã và Công đoàn tổ chức cuộc họp để đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng công tác phối hợp cho thời gian tiếp theo. Khi có công việc cần thiết, UBND xã và Công đoàn tiến hành các cuộc họp đột xuất để kịp thời phối hợp giải quyết.

Điều 11. Chế độ thông tin và báo cáo

1. UBND xã có trách nhiệm thông tin cho Công đoàn về tình hình kinh tế - xã hội - và các chủ trương, chính sách của Nhà nước mới ban hành liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của CBCC&NLĐ.

2. Công đoàn có trách nhiệm báo cáo về tình hình việc làm, đời sống, tâm tư, nguyện vọng và các kiến nghị của CBCC&NLĐ và hoạt động công đoàn với UBND xã.

3. Hàng năm, UBND xã và Công đoàn xã tổ chức sơ kết đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện quy chế phối hợp hoạt động của cấp mình về UBND huyện và LĐLĐ huyện

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. UBND xã và Công đoàn trong phạm vi, chức năng và nhiệm vụ có trách

nhệm quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện quy chế này. Mỗi bên cử một cán bộ lãnh đạo phụ trách công tác phối hợp;

2. UBND xã giao Công chức Văn phòng thống kê giúp UBND xã theo dõi việc thực hiện Quy chế này, hai bên phối hợp chuẩn bị nội dung, tổ chức cuộc họp để đánh giá kết quả thực hiện Quy chế và giải quyết những vấn đề phát sinh có liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBCC&NLĐ.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh cần sửa đổi, bổ sung thì UBND xã và Công đoàn cùng bàn bạc thống nhất để xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

**TM. BCH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đinh Thị Hiền

Nguyễn Ngọc Thơ